

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **06/2021/HS-ST**

Ngày 14/01/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Phong**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà **Danh Mỹ Hạnh**

2/ Ông **Nguyễn Thành Thái**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Trần Thị Huyền Trang** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:
Bà **Trần Thị Tuyết Minh** - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, xét xử công KH sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 80/2020/HS-ST ngày 24 tháng 11 năm 2020, về tội “Trộm cắp tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/QĐXXST– HS ngày 30 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Hoài P; sinh ngày 20/10/1999 tại Kiên Giang; Nơi cư trú: T7, KP.. ML, TT. ML, CT-KG; Trình độ văn hóa: 6/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông Nguyễn Văn Đ; sinh năm 1972 và bà Trương Thị Kim H, sinh năm 1977; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được cho tại ngoại để điều tra, (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại: Anh **Trần Việt L**, sinh năm 1992 (vắng mặt).

Trú tại: KP. MA, TT. ML, CT-KG

Người có quyền lợi liên quan: Ông **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1972 (có mặt)

Trú tại: KP. ML, TT. ML, CT-KG

Người chứng kiến: Chị **Danh Thị S**, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Trú tại: KP. MA, TT. ML, CT-KG

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ, ngày 15/8/2020 anh Trần Văn L điều khiển xe mô tô biển số 94K5 – 451.30 (xe trên L mượn của Võ Thanh Nh) đến trước nhà chị Danh Thị S, sinh năm 1989, trú tại khu phố MA, thị trấn ML, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang thì đậu xe gửi trước nhà chị S rồi đi vào chợ mua đồ. Cùng lúc này, Nguyễn Hoài P cũng điều khiển xe mô tô biển số 68S3 – 4736 đi ngang thì phát hiện xe của L còn để sẵn chìa khóa trong ổ khóa xe, P quan sát không thấy ai trong coi nên liền nảy sinh ý định trộm chiếc xe trên. Lúc này, P liền đậu xe 68S3 – 4736 gần đó rồi đi đến chỗ xe 94K5 – 451.30 liền mở máy xe và chạy đi về hướng cầu Ba Sa thuộc khu phố Minh An, thị trấn Minh Lương, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang được một đoạn khoảng 40m thì bị anh L phát hiện chặn lại, P liền bỏ xe chạy một đoạn thì bị anh L và người dân bắt giữ P giao lại cho Công an. Qua làm việc P thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Trong quá trình thu giữ tang vật gồm có 01 chiếc xe mô tô loại Wave màu bạc, biển số 68S3 – 4736 do P điều khiển, trên chiếc xe có một cặp da màu đen bị đứt quay, bên trong cặp có 02 chiếc điện thoại di động; một cái bóp da màu đen bên trong bóp có để số tiền 5.983.000 đồng, trong quá trình điều tra xác định đây là tài sản của ông Nguyễn Văn Đ (Ba của bị cáo P).

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 24/KL-HĐTĐGTS ngày 21/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang: 01 xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI, số loại AXELO, màu xanh, trắng, đen, số máy F4CB138823, số khung 450G0138744, biển kiểm soát 94K1 – 451.30 có giá trị tại thời điểm xảy ra vụ án 16.796.000 đồng.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ thành khẩn KH báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Việc thu giữ và xử lý vật chứng:

- Một xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI, số loại AXELO, màu xanh, trắng, đen, số máy F4CB138823, số khung 450G0138744, biển kiểm soát 94K1 – 451.30, (đã qua sử dụng).

- Một chiếc xe mô tô loại Wave màu bạc, số máy VDG 75152NH – WM014902, không có số khung. Qua tra cứu không xác định được chủ sở hữu.

- Một biển số 68S3 – 4736 gắn trên xe. Qua tra cứu không xác định được chủ sở hữu.

- Một cặp da màu đen bị đứt quay;

- Một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung màu xám, phần kính màn hình bị đứt (đã qua sử dụng).

- Một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu đen (đã qua sử dụng).

- Tiền Việt Nam 5.983.000 đồng (Năm triệu chín trăm tám mươi ba ngàn đồng).

Về xử lý vật chứng:

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI, số loại AXELO, màu xanh, trắng, đen, số máy F4CB138823, số khung 450G0138744, biển kiểm soát 94K1 – 451.30 chủ sở hữu là anh Võ Thanh Nh. Trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành đã xử lý trả lại xe cho anh Nh.

- Qua làm việc Cơ quan điều tra xác định được 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung màu xám, phần kính màn hình bị đứt (đã qua sử dụng), 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu đen (đã qua sử dụng). Tiền Việt Nam 5.983.000 đồng. Quá trình điều tra xác định 02 chiếc điện thoại trên là của ông Đ cho P mượn, số tiền 5.983.000 đồng của ông Đ nhờ P mang đi trả dùm. Xét thấy số tài sản trên không liên quan đến việc phạm tội nên đã xử lý trả lại cho ông Đ.

- Đối với một cặp da màu đen bị đứt quay đây là tài sản của P, không liên quan đến việc phạm tội. P có yêu cầu nhận lại nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho P.

- Đối với chiếc xe mô tô loại Wave màu bạc, số máy VDG 75152NH – WM014902, không có số khung và biển số 68S3 – 4736 gắn trên xe. Qua tra cứu không xác định được chủ sở hữu là ai nên cần xử lý tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước là phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự: Do người bị hại anh Võ Văn L đã nhận lại chiếc xe bị mất và không yêu cầu bồi thường gì nên không xem xét.

Tại bản cáo trạng số: 87CT-VKS-CT ngày 24/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Hoài P về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Hoài P phạm tội: “Trộm cắp tài sản” và đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2

Điều 51 và Điều 36 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Hoài P** từ đến 01 năm đến 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo P.

Về biện pháp tư pháp đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 chiếc xe mô tô loại Wave màu bạc, số máy VDG 75152NH – WM014902, không có số khung và 01 biển số xe 68S3 – 4736 gắn trên xe.

Bị cáo và người có quyền lợi liên quan không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành.

Bị cáo được nói lời nói sau cùng, bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu, lời KH của bị cáo phù hợp với lời KH tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện: Vào khoảng 09 giờ, ngày 15/8/2020 anh Trần Văn L điều khiển xe mô tô biển số 94K5 – 451.30 đi đến gửi trước nhà của chị Danh Thị S trú tại khu phố Minh An, thị trấn Minh Lương, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang để đi vào chợ Minh Lương mua đồ và trên xe có để sẵn chìa khóa xe. Cùng lúc này, Nguyễn Hoài P điều khiển xe mô tô biển số 68S3 – 4736 đi ngang qua nhìn thấy, quan sát xung quanh thấy không có người trông giữ nên P lén lút đi đến chiếc xe anh L đậu, mở máy xe và điều khiển xe chạy đi về hướng cầu Ba Sa thuộc khu phố Minh An thì bị anh L phát hiện truy hô người dân bắt P giao cho Công an. Theo kết quả định giá thì chiếc xe mà P lấy trộm của anh L có giá trị là 16.796.000 đồng. Đối chiếu theo quy định tại khoản 1

Điều 173 Bộ luật hình sự thì “*Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*”. Như vậy, hành vi lén lút lấy trộm xe có giá trị 16.796.000 đồng của bị cáo P đã Đ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” như đã viện dẫn nêu trên.

Trong vụ án này HĐXX nhận thấy, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi bị cáo nhận thức được việc lén lút lấy trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật và sẽ bị truy cứu trách nhiệm hình sự nếu như cố ý vi phạm. Mặc dù nhận thức được hậu quả gây ra, thế nhưng với bản chất tham lam chạy lười lao động nên khi phát hiện chiếc xe anh L đậu trước nhà của chị S có sẵn chìa khóa xe và không người quản lý bị cáo liền nhanh tay lấy cắp chạy đi thì bị phát hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo không những đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người bị hại được pháp luật bảo vệ mà còn tạo tâm lý bất an cho người dân làm cho họ không an tâm lao động sản xuất. HĐXX nghị án thảo luận cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Xét về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng được quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Xét về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo luôn thành khẩn KH báo, ăn năn hối cải; nhân thân bị cáo tốt không có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản bị mất trộm đã được trao trả lại cho người bị hại nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra cho thấy, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, là lao động tự do, không có nghề nghiệp và thu nhập không ổn định, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Do đó, xét thấy cần áp dụng thêm Điều 36 Bộ luật hình sự, không cần thiết phải tách lý bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cần tạo điều kiện để cho bị cáo được cải tạo, giáo dục dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và cần thiết miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo cũng là phù hợp.

[5] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát phiên tòa về việc định tội danh, khung hình phạt cũng như việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ pháp luật nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

6.1 Do tài sản đã được nhận lại nên trong quá trình điều tra người bị hại anh Trần Việt L không có ý kiến hay yêu cầu gì thêm đối với bị cáo nên HĐXX không xem xét.

6.2 Đối với người có quyền lợi liên quan ông Nguyễn Văn Đ đã nhận lại tài sản và cũng không có ý kiến hay yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét.

[7] Về đánh giá vật chứng, xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô loại Wave màu bạc, số máy VDG 75152NH – WM014902, không có số khung và 01 biển số 68S3 – 4736 gắn trên xe. Trong quá trình điều tra bị cáo KH nhận chiếc xe và bảng số xe trên là do bị cáo mua lại của người bán phế liệu dạo không rõ nhân thân lai lịch. Do xét thấy xe không có giấy tờ và cũng không xác định được chủ sở hữu nên cần xử tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước là phù hợp.

[8] Về án phí: Xử buộc bị cáo phải có nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 36 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoài P phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hoài P 01** (một) năm cải tạo không giam giữ. Thời điểm chấp hành hình phạt tính từ ngày Cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục, người bị kết án nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Hoài P cho Ủy ban nhân dân TT. ML, huyện CT, tỉnh Kiên Giang giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Nguyễn Hoài P.

Về biện pháp tư pháp áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước một chiếc xe mô tô nhãn hiệu WAMUS loại Wave màu bạc, số máy VDG 75152NH – WM014902, không có số khung và 01 biển số 68S3 – 4736 gắn trên xe.

Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành đang quản lý theo quyết định chuyển giao vật chứng số: 56/QĐ-VKS-CT ngày 24/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Về án phí áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Xử buộc bị cáo Nguyễn Hoài P phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Công An huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Bị cáo, người bị hại và NLQ;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên Tòa

Nguyễn Thanh Phong